

ĐỀ SỐ 1	ĐỀ THI VÀO LỚP 10 NĂM 2009 MÔN: NGỮ VĂN Thời gian: 120 phút
-----------------------	--

Câu 1 (1 điểm): *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô gia văn phái và *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du là những tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam. Hãy giải thích nhan đề hai tác phẩm trên.

Câu 2 (1 điểm): Giải thích ý nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ có liên quan đến phương châm hội thoại nào:

a. ông nói gà, bà nói vịt

b. nói như đâm vào tai

Câu 3 (3 điểm): Viết văn bản nghị luận (không quá một trang giấy thi) về chủ đề quê hương.

Câu 4 (5 điểm): Phẩm chất và số phận người phụ nữ thời phong kiến qua nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1 (1 điểm):

HS cần giải thích được nhan đề :

- *Hoàng Lê nhất thống chí*: ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê.
- *Đoạn trường tân thanh*: tiếng kêu mới (về nỗi đau) đứt ruột.

Câu 2 (1 điểm):

HS cần:

Giải thích được ý nghĩa của thành ngữ và nêu được phương châm hội thoại liên quan đến thành ngữ đó. Cụ thể là:

a. ông nói gà, bà nói vịt:

- Ý nghĩa: mỗi người nói một đằng, nói không khớp với nhau, không hiểu nhau.
- Phương châm hội thoại liên quan: phương châm quan hệ.

b. nói như đâm vào tai:

- Ý nghĩa: nói mạnh, trái ý người khác, khó tiếp thu, gây khó chịu cho người khác.
- Phương châm hội thoại liên quan: phương châm lịch sự.

Câu 3 (3 điểm):

Đề bài yêu cầu HS viết một văn bản nghị luận (không quá một trang giấy thi) về chủ đề quê hương. Đây là dạng bài nghị luận xã hội (về một vấn đề tư tưởng, đạo lí) với hình thức khá “mở”, tạo điều kiện cho HS có thể trình bày ý kiến, cảm nhận của mình xoay quanh chủ đề quê hương (như vai trò của quê hương đối với đời sống con người, tình yêu, sự gắn bó đối với quê hương...). Tuy vậy, HS cần đáp ứng được hai yêu cầu chính sau đây:

* **Về hình thức:** Trình bày bài viết đúng với yêu cầu của đề: văn bản nghị luận có đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết luận), và không quá một trang giấy thi.

* **Về nội dung:** HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, song cần đảm bảo được một số ý chính sau:

- **Giải thích khái niệm quê hương:** có thể hiểu khái quát là nơi ta sinh ra, lớn lên, có gia đình, kỉ niệm thời thơ ấu...

- **Vị trí, vai trò của quê hương trong đời sống của mỗi con người:**

+ Mỗi con người đều gắn bó với quê hương, mang bản sắc, truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương. Chính vì thế, tình cảm dành cho quê hương ở mỗi con người là tình cảm có tính chất tự nhiên, sâu nặng.

+ Quê hương luôn bồi đắp cho con người những giá trị tinh thần cao quý (tình làng nghĩa xóm, tình cảm quê hương, gia đình sâu nặng...).

+ Quê hương luôn là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là đích hướng về của con người.

(Lưu ý: HS lấy dẫn chứng trong đời sống, trong văn học để chứng minh)

- **Bàn bạc mở rộng:**

+ Phê phán một số người không coi trọng quê hương, không có ý thức xây dựng quê hương, thậm chí quay lưng, phản bội quê hương, xứ sở.

+ Tình yêu quê hương cũng đồng nhất với tình yêu đất nước, Tổ quốc.

- **Phương hướng, liên hệ:**

+ Xây đắp, bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.

+ Là HS, ngay từ bây giờ phải tu dưỡng, tích lũy kiến thức để sau này xây dựng, bảo vệ quê hương.

Câu 4 (5 điểm):

HS trên cơ sở cảm nhận về phẩm chất và số phận của nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, khái quát lên phẩm chất và số phận của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến. Có thể trình bày cảm nhận, suy nghĩ bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng được một số ý chính sau:

1. Giới thiệu sơ lược về tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* và nhân vật Vũ Nương:

- Nguyễn Dữ là tác giả nổi tiếng ở thế kỷ XVI, học rộng, tài cao nhưng chỉ làm quan một năm rồi sống ẩn dật như nhiều trí thức đương thời.
- *Chuyện người con gái Nam Xương* có nguồn gốc từ một truyện dân gian, là một trong số 20 truyện của *Truyền kỳ mạn lục* - một kiệt tác văn chương cổ, từng được ca ngợi là “*thiên cổ kỳ bút*”.
- Vũ Nương là nhân vật chính của truyện. Đây là một người phụ nữ có nhan sắc, có đức hạnh nhưng phải chịu một số phận bi thảm.

2. Trình bày cảm nhận về phẩm chất và số phận nhân vật Vũ Nương:

a. Là người có phẩm chất tốt đẹp:

- Ngay từ đầu đã được giới thiệu “*tính đã thùy mị nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp*”.
- Là vợ đảm đang, biết giữ gìn khuôn phép, một lòng một dạ chung thủy với chồng (thể hiện trong những cử xử khéo léo để gia đình không lâm vào cảnh thất hòa, dù người chồng có tính đa nghi; trong lời dặn dò ân tình, thăm hỏi khi tiễn chồng đi lính; chung thủy chờ chồng “*cách biệt ba năm giữ gìn một tiết*”).
- Là một người mẹ hiền, dâu thảo: vừa một mình nuôi dạy con thơ vừa làm tròn phận sự của một nàng dâu (chăm sóc, thuốc thang khi mẹ chồng đau ốm, ma chay chu tất khi bà qua đời).

b. Là người có số phận bất hạnh:

- Nạn nhân của chế độ nam quyền, của cuộc chiến tranh phong kiến phi nghĩa: cuộc hôn nhân của nàng không xuất phát từ tình yêu; phải dang dở chờ chồng khi chồng đi chiến trận.
- Bị chồng nghi ngờ lòng chung thủy chỉ vì lời nói ngây thơ của con trẻ (chú ý các lời thoại của Vũ Nương: cố phân trần với chồng, biện bạch cho mình mà không được, đau khổ tuyệt vọng khi bị chồng mắng nhiếc, đánh đuổi đi, bị dồn vào bước đường cùng: phải tự vẫn ở bến Hoàng Giang để bảo toàn danh dự).

- Đoạn kết của truyện tuy mang màu sắc cổ tích (kết thúc có hậu) nhưng vẫn không làm mờ đi bi kịch của Vũ Nương: nàng không thể trở về dương thế sống bên cạnh chồng con được nữa.

3. Từ nhân vật Vũ Nương, khái quát lên phẩm chất và số phận của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến:

- Nguyễn Dữ đã đặt nhân vật Vũ Nương vào nhiều hoàn cảnh khác nhau để làm bật lên phẩm chất và cả sự bất hạnh của nàng. Cách dẫn dắt tình tiết sinh động, hấp dẫn, sự đan xen các yếu tố kỳ ảo với những yếu tố thực khiến cho nhân vật vừa mang những đặc điểm nhân vật của thể loại truyện kì vừa gắn với cuộc đời thực.

- Vũ Nương là người phụ nữ mang vẻ đẹp mẫu mực của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến. Lễ ra nàng phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn nhưng lại phải chết oan uổng, đau đớn. Phẩm chất và số phận bi thảm của nàng gợi phẩm chất tốt đẹp và số phận bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa kia.

- Qua nhân vật Vũ Nương, Nguyễn Dữ cất lên tiếng nói thông cảm, bênh vực người phụ nữ đồng thời phản ánh, tố cáo xã hội phong kiến bất công, vô nhân đạo.

Nhận định đề thi môn văn kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 (năm 2009-2010) của TP.HCM, ThS Triệu Thị Huệ - tổ trưởng tổ văn Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong TP.HCM - cho biết: “Theo tôi, đề thi năm nay hợp lý, sát đúng với chương trình, phù hợp với cấu trúc đề thi của Sở GD-ĐT, chắc chắn là đáp ứng tốt yêu cầu của một kỳ thi tuyển. Ngoài tính chất toàn diện (có kiểm tra kiến thức, vận dụng kiến thức, có phần văn, tiếng Việt, có nghị luận xã hội, nghị luận văn học), điều tâm đắc của tôi khi đọc đề là ở chỗ: đề thi đã tạo điều kiện cho HS phát huy được sự chủ động, sáng tạo khi làm bài.

Câu 3 (nghị luận xã hội) khá hay vì đã khơi gợi được suy nghĩ, cảm xúc ở HS về một vấn đề tuy gần gũi nhưng vẫn luôn thiêng liêng, cuốn hút... Với hình thức khá “mở”, HS có thể khá thoải mái và yên tâm khi viết về quê hương ở nhiều góc độ: sự gắn bó, tình cảm với quê hương, vai trò của quê hương trong đời sống tâm hồn tình cảm của con người...

Hai câu kiểm tra kiến thức (câu 1, 2), mới đọc có vẻ hơi “nặng nề” vì đều có yêu cầu giải thích (giải thích nhan đề và giải thích ý nghĩa của thành ngữ) nhưng đều là nội dung quen thuộc, HS đã được rèn luyện kỹ trên lớp. Tuy nhiên, để tạo ra sự phong phú về hình thức câu hỏi, có thể chỉ cần một câu yêu cầu giải thích là đủ.